

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 03-4-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Lô.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Th Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1964; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).
- Bị đơn: Ông Cao Văn Th, sinh năm: 1962; Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh L (Có mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Ch, sinh năm: 1964; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Đ, như sau:

Bà và ông Phan Văn Ch là vợ chồng. Vào tháng 02 năm 2021, vợ chồng bà có bán cho ông Cao Văn Th 40 con vịt trống (để gây giống), đơn giá là 200.000đ/con, thành tiền là 8.000.000đ. Tiếp đó đến, vào tháng 05 năm 2021 vợ chồng bà bán thêm 10 con vịt trống, đơn giá là 350.000đ/con, thành tiền là 3.500.000đ. Tổng cộng bà và ông Ch bán cho ông Th 50 con vịt với số tiền là 11.500.000đ.

Hai bên thỏa Thận, khi nào vịt mái của ông Th đẻ trứng thì ông Th sẽ bán trứng vịt lại cho vợ chồng bà để trừ vào số tiền vịt trống mà bà đã bán cho ông Th. Sau đó, khi vịt đẻ, ông Th có bán trứng vịt lại cho bà được khoảng 03 – 04 lần trứng, với giá từ 2.000đ – 3.000đ/01 trứng, số tiền khoảng 360.000đ, nhưng bà đã trả tiền trực tiếp cho ông Th mà chưa trừ vào số tiền vịt đã bán, sau đó thì ông Th không bán trứng vịt cho bà nữa.

Đến tháng 9 năm 2021, bà yêu cầu ông Th trả số tiền vịt tổng cộng là 11.500.000đ, ông Th hứa từ từ sẽ trả nhưng vẫn không trả. Đến tháng 9 năm 2022 bà nộp đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Bình Trinh Đông giải quyết nhưng không thành.

Nay bà yêu cầu ông Cao Văn Th trả số tiền mua vịt còn thiếu là 11.500.000đ, không yêu cầu ông Th trả tiền lãi.

2. Bị đơn, ông Cao Văn Th, trình bày:

Ông thừa nhận vào năm 2021, chồng của bà Nguyễn Thị Đ là ông Phan Văn Ch có bán vịt trống cho ông để gây giống gồm các lần như bà Đ đã trình bày, cụ thể: Lần thứ nhất: giao 40 con, giá vịt tại thời điểm giao là 200.000đ/01 con, thành tiền là 8.000.000đ; lần thứ hai: giao 10 con, với giá là 350.000đ/01 con, thành tiền là 3.500.000đ, tổng cộng 02 lần là 11.500.000đ.

Hai bên thỏa Thận, khi nào vịt mái của ông đẻ trứng thì ông sẽ bán trứng vịt lại cho bà Đ, ông Ch để trừ vào số tiền vịt trống mà ông Ch đã bán cho ông. Sau đó, thì ông có bán trứng vịt lại cho bà Đ được khoảng 03 – 04 lần trứng, giá từ 2.000đ – 3.000đ/01 trứng, số tiền khoảng 360.000đ nhưng bà Đ đã trả tiền trực tiếp cho ông mà không khấu trừ vào số tiền vịt giống.

Tuy nhiên sau đó do dịch bệnh Covid - 19, lò ấp vịt của bà Đ, ông Ch ngưng hoạt động nên không thể Th mua trứng vịt, do đó ông đã thông báo (Bằng điện thoại) cho ông Ch để yêu cầu ông Ch bắt vịt về nhưng ông Ch yêu cầu ông tự bán vịt, sau đó sẽ trả tiền cho ông Ch. Thực hiện thỏa Thận này nên ông đã

bán 50 con vịt với giá 100.000đ/con. Vì vậy nay ông chỉ đồng ý trả lại cho vợ chồng bà Đ, ông Ch số tiền 5.000.000đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phan Văn Ch, trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Đ. Ông thừa nhận khi mua bán vịt thì ông là người trực tiếp thỏa Thận và bán vịt cho ông Th nhưng vợ ông cũng có biết.

Tuy nhiên ông không thừa nhận là yêu cầu ông Th bán vịt để trả tiền cho ông. Do đó ông đồng ý với ý kiến của bà Đ là yêu cầu ông Th trả cho bà Đ 11.500.000đ tiền mua vịt. Đồng thời do bà Đ và ông là vợ chồng nên ông đồng ý để một mình bà Đ khởi kiện đối với ông Th.

4. Ông Cao Văn Th trình bày: Việc ông Ch yêu cầu ông tự bán vịt, sau đó sẽ trả tiền cho ông Ch chỉ được ông thực hiện qua điện thoại chứ không có chứng cứ gì khác để chứng minh.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vẫn ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn Th trả số tiền mua vịt còn nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Do ông Th có địa chỉ tại xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án Thộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tuy ông Phan Văn Ch là người trực tiếp mua bán với ông Th nhưng do ông Ch và bà Đ là vợ chồng, đồng thời ông Ch đồng ý để một mình bà Th khởi kiện nên Hội đồng xét xử chỉ xác định ông Ch là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không xác định là nguyên đơn trong vụ án.

[3] Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Cao Văn Th trả số tiền mua vịt là 11.500.000đ. Mặc dù trong quá trình mua bán, các bên do tin tưởng nên không làm hợp đồng hay biên nhận cho nhau. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã Bình Trinh Đông, các biên bản hòa giải của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, ông Th và bà Đ đều thống nhất và thừa nhận sự việc như sau: Vào năm 2021, vợ chồng bà Đ, ông Ch có bán cho ông Th 50 con vịt trống để gây giống với tổng số tiền là 11.500.000đ. Hội đồng xét xử xác định

đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào năm 2021 ông Cao Văn Th có mua của bà Nguyễn Thị Đ 50 con vịt với tổng giá trị là 11.500.000đ.

[4] Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Cao Văn Th trả 11.500.000đ tiền mua vịt. Ngược lại, ông Cao Văn Th chỉ đồng ý trả cho bà Đ giá trị của 50 con vịt là 5.000.000đ với lý do là vì dịch bệnh, bà Đ không mua trứng vịt của ông Th nên ông Th phải bán vịt với giá rẻ. Xét thấy, việc mua bán vịt giữa các bên là có thật với tổng giá trị là 11.500.000đ. Ông Th cho rằng do dịch bệnh nên các bên không thể thực hiện được thỏa Thận Th mua trứng làm ảnh hưởng đến hợp đồng và còn cho rằng Ch ông Ch đã yêu cầu ông Th bán vịt để trả tiền. Ngược lại, bà Đ, ông Chinh không thừa nhận việc từ chối mua trứng vịt cũng như không thừa nhận việc yêu cầu ông Th bán vịt để trả tiền, việc bán vịt là do ông Th đã tự ý bán để lấy tiền tiêu xài. Như vậy, việc ông Th cho rằng ông Ch yêu cầu ông Th bán vịt không được ông Ch thừa nhận, ông Th cũng không có chứng cứ chứng minh những sự việc này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận những lý do ông Th đã nêu để không trả đủ số tiền khi mua vịt của bà Đ, ông Ch. Lẽ ra, nếu bà Đ không mua trứng vịt thì ông Th được quyền trả lại vịt cho bà Đ hoặc nếu có bán vịt thì cũng phải trả tiền lại ngay cho bà Đ, ông Ch nhưng ông Th đã không thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến phản đối của ông Th mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc yêu cầu ông Th trả 11.500.000đ tiền mua 50 con vịt.

[5] Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị Đ rút lại yêu cầu về việc buộc ông Cao Văn Th trả 2.185.000đ tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Cao Văn Th trả cho bà Nguyễn Thị Đ 11.500.000đ nên ông Th phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" với ông Cao Văn Th.

Buộc ông Cao Văn Th trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền mua vệt là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu ông Cao Văn Th trả 2.185.000đ tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Văn Th phải chịu 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 342.000đ (Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 6282, ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

Đỗ Quốc Dũng